**TUẦN 19**

Thứ hai ngày 15 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 CHÀO CỜ

TIẾT 2 TOÁN

**Diện tích hình thang**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:**

- Biết tính diện tích hình thang, biết vận dụng vào giải các bài tập liên quan. HS làm bài 1a, bài 2a.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến tính diện tích hình thang

- Tích cực học tập, say mê học toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy mầu cắt hình thang.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi đua:  + Nêu công thức diện tích tam giác.  + Nêu các đặc điểm của hình thang.  + Hình như thế nào gọi là hình thang vuông?  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua  - HS nghe - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| \**Xây dựng công thức tính diện tích hình thang*  - *Cắt ghép hình*  - Yêu cầu HS xác định trung điểm M của cạnh BC.  - Yêu cầu HS vẽ  - Yêu cầu HS suy nghĩ và xếp hình  - GV thao tác lại, gắn hình ghép lên bảng  - *So sánh đối chiếu các yếu tố hình học giữa hình thang ABCD và hình tam giác ADK.*  - Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD và diện tích tam giác ADK  - GV viết bảng SABCD = SADK  - Nêu cách tính diện tích tam giác ADK  - GV viết bảng:  SABCD= SADK= DK x AH : 2  ***-*** Hãy so sánh chiều cao của hình thang ABCD và chiều cao của tam giác ADK  - Hãy so sánh độ dài đáy DK của tam giác ADK và tổng độ dài 2 đáy AB và CD của hình thang ABCD?  - GV viết bảng:  SABC D = SAD K = DK x AH : 2  = (DC + AB) x AH : 2  (AB, CD : độ dài 2 đáy hình thang  AH : Chiều cao)  - Để tính diện tích hình thang ta làm như thế nào?  *Quy tắc:*- GV giới thiệu công thức:  S = (a xb) x h : 2  - Gọi HS nêu quy tắc và công thức tính | - HS thao tác cá nhân  - HS xác định trung điểm M của BC.  - HS dùng thước vẽ  - HS xếp hình và đặt tên cho hình  - HS quan sát và so sánh  - Diện tích hình thang bằng diện tích tam giác ADK  - Diện tích tam giác ADK bằng độ dài đáy DK nhân với chiều cao AH chia 2.  - Bằng nhau (đều bằng AH)    - DK = AB + CD  - Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2  - 2 HS nêu. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *Cá nhân*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2*:*  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS viết quy tắc tính diện tích hình thang  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, chia sẻ  - GV nhận xét , kết luận  Bài 3(M3,4): *HĐ cá nhân*  - Cho HS làm bài cá nhân.  - GV quan sát giúp đỡ nếu cần thiết. | - Tính diện tích hình thang biết :  a. a = 12cm; b = 8cm; h = 5cm.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vào vở.  a. Diện tích hình thang là:  (12 + 8 ) x 5 : 2 = 50 (cm2)  Đáp số : 50 cm2  - HS đọc yêu cầu  - HS viết ra vở nháp.  - 1 HS chia sẻ trước lớp  a) S = ( 9 + 4 ) x 5 : 2 = 32,5 (cm2)  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  *Chiều cao của thửa ruộng hình thang là:*  *(110 + 90,2) : 2 = 100,1(m)*  *Diện tích của thửa ruộng hình thang là:*  *(110+90,2) x 100,1 : 2=10020,01(m2)*  *Đáp số: 10020,01m2* |
| *4. Vận dụng* | |
| - Cho HS tính diện tích hình thang có độ dài hai cạnh đáy là 24m và 18m, chiều cao là 15m. | - HS tính:  S = (24 + 18) x 15 : 2 = 315(m2) |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Nhận xét tiết học  - Về nhà tìm thêm các bài tập tương tự để làm. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3: TẬP ĐỌC

**Người công dân số Một**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Hiểu được tâm trạng day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3.( không cần giải thích lí do).

- Biết đọc đúng ngữ điệu văn bản kịch, phân biệt được lời tác giả với lời nhân vật (anh Thành, anh Lê).

- HS (M3,4) phân vai đọc diễn cảm vở kịch, thể hiện được tính cách nhân vật.(câu hỏi 4).

- Giáo dục tinh thần yêu nước, dũng cảm tìm đường cứu nước của Bác.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**-** Tranh minh hoạ, giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của HS  - Giới thiệu bài và tựa bài:*Người công dân số một* | - Học sinh hát  - HS thực hiện  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| - Cho HS đọc toàn bài, chia đoạn    - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  *Lưu ý:*Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1 | | - 1 HS đọc toàn bài  + Đoạn 1:  *Từ đầu đến...Sài Gòn làm gì ?*  + Đoạn 2:  *Tiếp theo.....Sài Gòn này nữa ?*  + Đoạn 3*: Còn lại*  - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ +luyện đọc câu khó  - HS đọc theo cặp.  - Lớp theo dõi.  - HS theo dõi |
| - Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận.  - Anh Lê giúp anh Thành việc gì?  - Anh Lê giúp anh Thành tìm việc đạt kết quả như thế nào?  - Thái độ của anh Thành khi nghe tin anh Lê nói về việc làm như thế nào?  - Theo em, vì sao anh Thành nói như vậy?  - Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh luôn nghĩ về dân về nước?  - Em có nhận xét gì về câu chuyện giữa anh Lê và anh Thành?  - Hãy tìm chi tiết thể hiện điều đó và giải thích?  - Theo em tại sao không ăn khớp với nhau?  - Phần 1 đoạn kịch cho biết gì? | | - HS trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi  - Giúp anh Thành tìm việc ở Sài Gòn  - Anh Lê đòi thêm được cho anh Thành mỗi năm 2 bộ quần áo và mỗi tháng thêm 5 hào.  - Anh Thành không để ý đến công việc và món tiền lương mà anh Lê tìm cho. Anh nói: "*Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống".*  *-* Vì anh không nghĩ dến miếng cơm manh áo của cá nhân mình mà nghĩ đến dân, đến nước  + "Chúng ta là đồng bào, cùng máu đỏ da vàng. Nhưng ....... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không".  + "Vì anh với tôi.... công dân nước Việt...."  - Câu chuyện giữa anh Lê và anh Thành không cùng một nội dung, mỗi người nói một chuyện khác.  + Anh Lê hỏi: Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì? Anh Thành đáp: anh học trường Sa-xơ-lu....  + Anh Lê nói : nhưng tôi...... này nữa.  + Anh Thành trả lời:.... không có khói.  - Vì anh Lê nghĩ đến miếng cơm manh áo. Còn anh Thành nghĩ đến việc cứu nước, cứu dân.  - Tâm trạng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành day dứt, trăn trở tìm đường cứu nước, cứu dân. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | | |
| - Nên đọc vở kịch thế nào cho phù hợp?  - Cho học sinh đọc phân vai  - GV đưa bảng phụ chép đoạn 1 để HS luyện đọc  - GV đọc mẫu  - HS luyện đọc theo cặp  - Cho HS thi đọc  - GV nhận xét, khen nhóm đọc hay | | - HS tìm cách đọc  - HS đọc phân vai  - HS luyện đọc  - HS nghe  - HS đọc theo nhóm  - 3 nhóm lên thi đọc |
| *4. Vận dụng* | | |
| - Anh Thành đến Sài Gòn nhằm mục đích gì? | | - Anh Thành đến Sài Gòn để tìm đường cứu nước. |
| *5. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Về nhà tìm thêm các tư liệu về Bác Hồ khi ra đi tìm đường cứu nước. | | - Lắng nghe và thực hiện. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 KĨ THUẬT

**Sử dụng tủ lạnh (tiết 2)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Trình bày được tác dụng của tủ lạnh, nhận biết được các bộ phận của tủ lạnh, nhận biết được các chức năng trạng thái của tủ lạnh.

- Nhận biết, phân biệt các bộ phận của tủ lạnh.

- Sử dụng tủ lạnh an toàn, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, hình vẽ các loại tủ lạnh

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hoạt động mở đầu  \*Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2.Khám phá kiến thức mới  \* HĐ 1: Tìm hiểu cách bảo tủ lạnh  - GV chia lớp thành nhóm 4.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  +Tại sao không nên để tủ lạnh quá trống hoặc để quá nhiều đồ ăn thức uống?  +Làm [cách bảo quản thức ăn trong tủ lạnh luôn tươi ngon](https://dienmaycholon.vn/kinh-nghiem-mua-sam/cach-bao-quan-thuc-an-trong-tu-lanh-luon-tuoi-ngon)  +Làm thế nào để cất giữ thực phẩm trong tủ lạnh một cách khoa học?  -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận  \* HĐ 2: Tìm hiểu cách vệ sinh tủ lạnh  - GV HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  +Vệ sinh tủ lạnh như thế nào cho sạch sẽ?  -Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận:  [Cách khử mùi hôi tủ lạnh hiệu quả nhất](https://dienmaycholon.vn/kinh-nghiem-mua-sam/cach-khu-mui-hoi-tu-lanh-hieu-qua-nhat)  Đồng thời mỗi năm 1 lần, người dùng cần cho thợ điện lạnh chuyên nghiệp [kiểm tra lượng gas làm lạnh](https://dienmaycholon.vn/kinh-nghiem-mua-sam/thay-gas-tu-lanh-va-nhung-dieu-ban-can-biet) của máy, nếu thiếu gas phải bổ sung kịp thời, nếu không, đây chính là nguyên nhân gây tiêu tốn điện năng. | -HS nhận nhóm.  -HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  -Đại diện các nhóm trình bày  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS nghe, nhận xét. |
| 3. Củng cố - dặn dò:  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì? | - HS trả lời. |
| -GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………..………………………………...

Buổi chiều

TIẾT 1 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Câu ghép**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm sơ lược khái niệm câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại; mỗi vế câu ghép thường có cấu tạo giống một câu đơn và thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác (ND ghi nhớ ) .

- Nhận biết được câu ghép, xác định được các vế câu trong câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép (BT3).

- HS( M3,4) thực hiện được yêu cầu của BT2 ( Trả lời câu hỏi, giải thích lí do).

- Tích cực học tập.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Cho HS thi đặt câu theo các mẫu câu đã học nói về các bạn trong lớp.  - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS đặt câu  - Hs nghe - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| Bài 1: *HĐ* *cặp đôi*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu thứ tự các câu trong đoạn văn.  - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + Muốn tìm chủ ngữ trong câu ta đặt câu hỏi nào?  + Muốn tìm vị ngữ trong câu ta đặt câu hỏi nào?  - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét kết luận  - Ở C1: em xác định chủ ngữ, vị ngữ bằng cách nào?  - Hỏi tương tự câu 2,3,4  Bài 2: *HĐ Nhóm*  - Cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về số vế câu của các câu ở đoạn văn trên?  + Thế nào là câu đơn? Thế nào là câu ghép?  + Vậy câu ghép là câu do nhiều cụm chủ ngữ, vị ngữ tạo thành.  - Yêu cầu HS xếp các câu thành 2 nhóm.  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét , kết luận  Bài 3:*Cá nhân*  - Yêu cầu HS đọc lại các câu ghép  - Yêu cầu HS tách mỗi vế câu ghép.  - Thế nào là câu ghép?  *\*Ghi nhớ*  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - Yêu cầu lấy ví dụ minh hoạ. | - HS đọc  C1: Mỗi lần...... con chó to  C2: Hễ con chó....... giật giật  C3: Con chó..............phi ngựa  C4: Chó chạy..... ngúc nga ngúc ngắc  + Câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì?  + Câu hỏi: Làm gì? Thế nào?  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi.  + Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ/ cũng nhảy phốc lên ngồi trên lưng con chó to.  + Hễ con chó/ đi chậm, con khỉ / cầm hai tai con chó giật giật.  + Con chó/ chạy sải thì khỉ/ gò lưng như người phi ngựa.  + Chó/ chạy thong thả, khỉ/ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.  + Đặt câu hỏi : Con gì nhảy phốc lên ngồi trên lưng con chó to?  + Đặt câu hỏi: Con khỉ làm gì?  - HS thảo luận:  - Câu có 1 có 1 vế; câu 2, 3, 4 có 2 vế  - Câu đơn là câu do một cụm từ chủ ngữ, vị ngữ tạo thành.  - HS làm việc theo nhóm  - HS chia sẻ  - HS nghe và thực hiện  - HS đọc  - HS tách thì mỗi vế câu rời rạc  + Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại  + Mỗi vế câu ghép thường cấu tạo giống một câu đơn có đủ chủ ngữ, vị ngữ ý có quan hệ chặt chẽ với nhau  - HS đọc  *- Em đi học còn mẹ em đi làm.* |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ* *Cá nhân*  - GV giao nhiệm vụ:  + Hãy đọc các câu ghép trong đoạn văn?  + Căn cứ vào đâu mà em xác định đó là những câu ghép?  + Yêu cầu xác định các vế câu trong từng câu? Cho HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, kết luận | - HS đọc yêu cầu  - Căn cứ về số lượng vế câu trong câu.  - HS xác định |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Vế 1 | Vế 2 |  |  |  | | Câu 1 | Trời / xanh thẳm  c v | Biển / cũng thẳm xanh, như  c v  dâng cao lên, chắc nịch |  |  |  | | Câu 2 | Trời / rải mây trắng nhạt /  c v | Biển/ mơ màng dịu hơn sương  c v |  |  |  | | Câu 3 | Trời/ âm u mây mưa  C V | Biển/ xám xịt, nặng nề  C V |  |  |  | | Câu 4 | Trời / ầm ầm dông gió  C V | Biển/ đục ngầu, giận giữ  C V |  |  |  | | Câu 5 | Biển / nhiều khi rất đẹp  C V | Ai / cũng thấy như thế  C V |  |  |  | | |
| Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu  - GV nhận xét, kết luận  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Yêu cầu HS đọc đề  - Yêu cầu HS tự làm bài, chia sẻ ***(KT chia sẻ nhóm đôi)***  - Nhận xét bài làm của HS | - Có thể tách mỗi vế câu ghép thành một câu đơn có được không? Vì sao?  + Không thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được thành 1 câu đơn.Vì mỗi vế câu có thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với các vế câu khác  - HS làm vở - HS chia sẻ:  *a)Mùa xuân đã về, không khí ấm áp hẳn lên.*  *- Mùa xuân đã về, muôn hoa đua nở.*  *b) Mặt trời mọc, sương tan dần.*  *c) Trong truyện cổ tích …người anh lười biếng, tham lam.* |
| *4. Vận dụng* | |
| - Xác định các vế câu trong câu ghép sau:  *Dừa mọc ven sông, dừa men bờ ruộng, dừa leo sườn núi.* | - HS nêu:  *Dừa mọc ven sông,/ dừa men bờ ruộng,/ dừa leo sườn núi./* |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Đặt 1 câu ghép nói về một người bạn thân của em? | - HS đặt câu:  + *Nhà bạn Lan rất nghèo nhưng bạn học rất giỏi.* |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KỂ CHUYỆN

**Chiếc đồng hồ**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

- Kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh minh họa trong SGK; kể đúng và đầy đủ nội dung câu chuyện.

- Mỗi người lao động trong xã hội đều gắn bó với một công việc, công việc nào cũng quan trọng cũng đáng quý.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - HS hát  - HS thực hiện.  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *Gv kể chuyện “Chiếc đồng hồ”*  - Giáo viên kể lần 1.  - Giáo viên kể lần 2 + Kết hợp tranh minh hoạ.  - Giáo viên kể lần 3 (nếu cần)  + Giáo viên giải nghĩa từ: Tiếp quản, đồng hồ quả quýt. | | - Học sinh nghe.  - Học sinh nghe.  + Tiếp quản: thu nhận và quản lí những thứ đối phương giao lại.  + Đồng hồ quả quýt: đồng hồ bỏ túi nhỏ, hình tròn, to hơn đồng hồ bình thường. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | | |
| *Hướng dẫn học sinh kể chuyện.*  *a) Kể theo cặp.*  - Yêu cầu HS nêu nội dung chính của từng tranh.  - Yêu cầu từng HS kể từng đoạn trong nhóm theo tranh.  *b) Thi kể trước lớp.*  - Học sinh thi kể từng đoạn trước lớp  - Kể toàn bộ câu chuyện  - Yêu cầu HS nhận xét, tìm ra bạn kể hay nhất, hiểu câu chuyện nhất. | | - HS nêu  - HS kể theo cặp  - 4 HS tiếp nối nhau kể từng đoạn  - 1 đến 2 học sinh kể toàn bộ câu chuyện.  - HS nhận xét |
| - Cho HS trao đổi với nhau để tìm ý nghĩa của câu chuyện.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận | - HS trao đổi cặp đôi tìm ý nghĩa câu chuyện.  - HS chia sẻ trước lớp  ***-*** *Ý nghĩa:*Qua câu chuyện Chiếc đồng hồ, Bác Hồ muốn khuyên cán bộ: Nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng, do đó cần làm tốt việc được phân công, không nên suy bì, chỉ nghĩ đến việc riêng của mình. | |
| *4. Vận dụng* |  | |
| - GDHS:Trong xã hội mỗi người 1 công việc, cần làm tốt công việc phân công, không phân bì, không chỉ nghĩ cho riêng mình. | - HS nghe | |
| *5. Củng cố, dặn dò* | | |
| - GV nhận xét tiết học.  - HS về kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG

**Bài 14: Giới thiệu danh nhân của quê hương, đất nước**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:  
- HS trình bày được những kiến thức bổ ích khi tìm hiểu các danh nhân của quê hương.

- Tự hào về những danh nhân của đất nước mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu HT  
III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động*  -GV giới thiệu bài – ghi bảng  *2. Hình thành kiến thức mới*  *\*HĐ1: Tìm hiểu chuyện “*Kể chuyện danh nhân*”*  - Cho HS đọc, thảo luận nhóm 2 TLCH:  + Nhóm Minh tham gia cuộc thi gì?  + Vì sao nhóm của Minh đạt giải nhất trong cuộc thi?  + Hãy kể tên những danh nhân quê em mà em biết?  - Kết luận  *\*HĐ2: Làm bài tập*  - Phát phiếu HT  - YC HS làm bài  - Gọi HS trình bày  - GV chốt ý đúng.  - Em có hiểu biết gì về những danh nhân sau?  + Hồ Chí Minh  + Nguyễn Thị Định  + Võ Thị Sáu  + Võ Nguyên Giáp  - Chốt ý chính  *\*HĐ3: Những việc em nên làm để tìm hiểu, giới thiệu về các danh nhân*  - YC HS thảo luận để nêu những việc cần làm để tìm hiểu, giới thiệu danh nhân của quê hương, đất nước  - Gọi HS trình bày    - Kết luận chung: Tìm hiểu về các danh nhân sẽ giúp chúng ta học được những phẩm chất, đức tính tốt đẹp từ các danh nhân.  *\*HĐ4: Những điều cần tránh*  - Nêu những điều cần tránh khi tìm hiểu về các danh nhân?  - Nhận xét, bổ sung  + Quê em có danh nhân không? Danh nhân đó là ai?  + Em có hiểu biết gì về danh nhân đó?  + Em và gia đình cần có trách nhiệm gì với di tích lịch sử về danh nhân của quê hương?  *\*HĐ5: Nhận xét, đánh giá*  - YC HS tự đánh giá theo 2 nội dung  + Em kể tên được các di tích lịch sử  + Em giới thiệu được các di tích lịch sử với mọi người  - GV nhận xét.  - Dặn HS xin lời nhận xét của phụ huynh  *3. Củng cố, dặn dò*  - Gọi HĐTQ làm việc  - Nhận xét tiết học | - HS ghi bài  - HS đọc, thảo luận nhóm 2  - HS báo cáo kết quả thảo luận ***(KT chia sẻ nhóm đôi)***  - HS khác bổ sung.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày ý kiến  - Nhận xét và bổ sung.  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 4, trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS trả lời:  + Lựa chọn nguồn tài liệu, thông tin đáng tin cậy  + Tham gia bảo vệ, làm đẹp các di tích danh nhân  + Sưu tầm, tìm hiểu về lịch sử quê hương  + Tham gia các chuyến thăm quê hương các danh nhân  + Chia sẻ với bạn bè về danh nhân của quê hương em  + Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử của danh nhân  - Nhận xét  - HS trả lời  + Phá hoại di tích lích sử, tượng đài danh nhân quê hương  + Tin vào những nguồn thông tin không đáng tin cậy  + Thiếu quan tâm đến lịch sử của hương, đất nước  + Nói sai sự thật, xuyên tạc về các danh nhân  - HS nhận xét  - HS trả lời  - HS tự đánh giá bằng cách tô màu  - Trao đổi vở với bạn  - Nhận xét sự đánh giá của bạn  - Trưởng ban ĐN kết thúc tiết học. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 16 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập**

I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tính diện tích hình thang. HS làm bài 1, bài 3a

- Rèn kĩ năng tính diện tích hình thang.

- Chăm chỉ. cần cù học toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi đua:  + Nêu quy tắc tính diện tích hình thang  + Viết công thức tính diện tích  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua nêu  - HS nghe  - HS ghi bảng | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ Cá nhân*  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Nhận xét các đơn vị đo của các số đo.  - Hãy nhắc lại công thức tính diện tích hình thang  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét , kết luận  Bài 3: *HĐ nhóm*  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GV treo bảng phụ có hình vẽ kèm 2 nhận định  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận. Giải thích.  - GV nhận xét chữa bài  Bài 2(M3,4): *HĐ cá nhân*  - Cho HS làm bài cá nhân.  - GV NX, sửa sai | - Tính diện tích hình thang có độ dài 2 đáy lần lượt là a và b, chiều cao là h:  - Các số đo cùng đơn vị đo  S = (a + b) x h : 2  - HS làm vở sau đó chia sẻ  a) a =14cm; b = 6cm; h = 7cm.  b) a = m ; b = m ; h = m  c) a = 2,8m ; b = 1,8m; h = 0,5m    - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ kết quả  Chiều cao cũng chính là chiều rộng của HCN là:  AD = AM + MN = 3 + 3 = 6  S hình thang AMCD là:  (3 + 9) x 6 : 2 = 3 6 (cm2)  S hình thang MNCD là  (3 + 9) x 6 : 2 = 36 (cm2)  a) Vậy diện tích các hình thang AMCD, MNCD, NBCD bằng nhau (Đ)  Vì (3 hình thang đều có chung đáy lớn, chung đường cao, chung số đo đáy nhỏ bằng nhau) => S bằng nhau.  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  Bài giải  *Độ dài đáy bé của thửa tuộng hình thang là:*  *120 x 2 : 3= 80(m)*  *Chiều cao của thửa tuộng hình thang là:*  *80 - 5 = 75(m)*  *Diện tích của thửa ruộng hình thang là:*  *(120 + 80) x 75 : 2 = 7500(m2)*  *Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là:*  *7500 : 100 x 64,5 = 4837,5(kg)*  *Đáp số: 4837,5kg* |
| *3. Vận dụng* | |
| - Người ta còn nêu quy tắc tính diện tích hình thang bằng thơ lục bát, em có biết câu thơ đó không ? Hãy đọc cho cả lớp cùng nghe. | - HS nêu:  *Muốn tính diện tích hình thang*  *Đáy lớn, đáy nhỏ ta mang cộng vào*  *Rồi đem nhân với chiều cao*  *Chia đôi lấy nửa thế nào cũng ra.* |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Dựa vào công thức tính diện tích hình thang tìm cách tính chiều cao của hình thang. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Sử dụng năng lượng chất đốt (tiết 1)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên một số loại chất đốt: Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất: Sử dụng năng lượng than đá, dầu mỏ, khí đốt trong nấu ăn, thắp sáng, chạy máy,...

- Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt

\* Lồng ghép GDKNS:

- Kĩ năng biết cách tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về việc sử dụng chất đốt.

- Kĩ năng bình luận, đánh giá về các quan điểm khác nhau về khai thác và sử dụng chất đốt.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**-** Các hình minh hoạ trong SGK nến, diêm, ô tô chạy pin có đèn và còi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS trả lời câu hỏi sau:  + Vì sao mặt trời là nguồn năng lượng chủ yếu của sự sống trên trái đất?  + Năng lượng mặt trời được dùng để làm gì?  - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Hoạt động 1: Một số loại chất đốt*  + Em biết những loại chất đốt nào?  + Em hãy phân loại chất đốt đó theo 3 loại: thể rắn, thể lỏng, thể khí  + Quan sát hình minh hoạ 1, 2, 3 trang 86 và cho biết: Chất đốt nào đang được sử dụng? Chất đốt đó thuộc thể gì?  *\* Hoạt động 2: Công dụng của than đá và việc khai thác than đá*  - GV nêu: Than đá là loại chất đốt dùng nhiều trong đời sống con người và trong công ngiệp….  - Yêu cầu HS làm việc cặp đôi, trao đổi và trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 86  + Than đá được sử dụng vào những việc gì?  + Ở nước ta, than đá được khai thác ở đâu?  + Ngoài than đá còn có loại than nào khác không?  - GV chỉ vào tranh giải thích cách khai thác  *\* Hoạt động 3: Công dụng của dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ*  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trang 87 SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi sau  + Dầu mỏ có ở đâu?  + Người ta khai thác dầu mỏ như thế nào?  + Những chất nào có thể lấy ra từ dầu mỏ?  + Xăng được sử dụng vào những việc gì?  + Nước ta, dầu mỏ được khai thác ở đâu?  - GV kết luận  *\* Hoạt động 4: Công dụng của chất đốt ở thể khí và việc khai thác*  - GV tổ chức HS đọc thông tin trong SGK tìm hiểu về việc khai thác các loại khí đốt, thảo luận rồi trả lời  + Có những loại khí đốt nào?  + Khí đốt tự nhiên được lấy từ đâu?  + Người ta làm thế nào để tạo ra khí sinh học?  - GV dùng tranh minh hoạ 7, 8 để giải thích cho HS hiểu cách tạo ra khí sinh học hay còn gọi là khí bi- ô- ga  - GV kết luận về tác dụng của các loại khí đốt trong nấu ăn, thắp sáng, chạy máy… | - HĐ cặp đôi, trả lời  + Những loại chất đốt như: than, củi, tre, rơm, rạ, dầu, ga…  - Thể rắn: Than, củi, tre, rơm rạ…  - Thể lỏng: Dầu  - Thể khí: ga  - HS quan sát tranh và trả lời  - HS cùng bạn trao đổi và thảo luận  - Thảo luận nhóm 4, trả lời  - Có trong tự nhiên, nằm sâu trong lòng đất  - Người ta dựng các tháp khoan nơi có chứa dầu mỏ. Dầu mỏ được lấy lên theo các lỗ khoan của giếng  - …xăng, dầu hoả, dầu đi- ê- ren, dầu nhờn, nước hoa tơ sợi nhân tạo, nhiều loại chất dẻo  - …chạy các loại động cơ. Dầu được sử dụng để chạy máy, các loại động cơ, làm chất đốt và thắp sáng  - Dầu mỏ được khai thác chủ yếu ở Biển Đông  - Có hai loại khí đốt là khí tự nhiên và khí sinh học  - …có sẵn trong tự nhiên, con người lấy ra từ các mỏ  - Người ta ủ chất thải, phân súc vật, mùn rác vào trong các bể chứa. Các chất trên phân huỷ tạo ra khí sinh học. |
| *3. Vận dụng* | |
| - Hãy chia sẻ với mọi ngườicần sử dụng tiết kiệm năng lượng chất đốt nhằm bảo vệ tài nguyên bảo vệ môi trường. | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt ở gia đình. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TẬP ĐỌC

**Người công dân số Một (tiếp theo)**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3( không yêu cầu giải thích lí do).

- Biết đọc đúng một văn bản kịch, phân biệt được lời các nhân vật, lời tác giả.

- HS (M3,4) biết đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện được tính cách của từng nhân vật( câu hỏi 4).

- Giáo dục ý thức trở thành một công dân tốt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

**­**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Tranh minh hoạ bài trong SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi đọc diễn cảm đoạn kịch phần 1.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Cho 1 HS đọc toàn bài  - Cho HS đọc thầm chia đoạn  - Đọc nối tiếp từng đoạn lần 1, 2  - Luyện đọc theo cặp.  - Học sinh đọc toàn bộ đoạn kịch.  - GV đọc mẫu | - Cả lớp theo dõi  - HS đọc thầm chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu 🡒 sóng nữa.*  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó: *La- tút- sơTơ- rê- vin, A- lê- hấp.*  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - 1 học sinh đọc toàn bộ đoạn kịch.  - HS theo dõi |
| - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  1. Anh Lê, anh Thành đều là thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau?  2. Quyết tâm của anh Thành đi tìm con đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào?  3. “Người công dân số một” trong đoạn kịch là ai? Vì sao có thể gọi như vậy?  - Cho đại diện các nhóm báo cáo  - GV nhận xét, kết luận  - Giáo viên tóm tắt ý chính: *Người công dân số một ở đây là Nguyễn Tất Thành, sau này là chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể gọi Nguyễn Tất Thành là “Người công dân số Một” vì ý thức là công dân của một nước Việt Nam độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Người. Nguyễn Tất Thành đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập.*  - Nội dung bài: Giáo viên ghi bảng. | - Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi, chia sẻ kết quả  + Anh Lê: có tâm lí tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược.  + Anh Thành: không cam chịu, ngược lại, rất tin tưởng ở con đường mình đã chọn: ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân cứu nước.  + Lời nói: Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có trí, có lực, ..  + Cử chỉ: xoè 2 bàn tay ra “Tiền đây chứ đâu?”  + Lời nói: làm thân nô lệ .  - Các nhóm báo cáo  - Học sinh đọc lại. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| - Giáo viên hướng dẫn các em đọc đúng lời các nhân vật.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm 1 đoạn kịch tiêu biểu theo cách phân vai. | - 4 học sinh đọc diễn cảm 4 đoạn kịch theo phân vai.  - Từng tốp 4 học sinh phân vai luyện đọc.  - Một vài tốp học sinh thi đọc diễn cảm. |
| *4. Vận dụng* | |
| - Qua vở kịch này, tác giả muốn nói điều gì ? | - Tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Em học tập được đức tính gì của Bác Hồ ? | - Yêu nước, thương dân,quyết tâm thực hiện mục tiêu của mình,... |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 LỊCH SỬ

**Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ : là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Điện Biên Phủ:

+ Chiến dịch diễn ra trong ba đợt tấn công; đợt ba: ta tấn công và tiêu diệt cứ điểm đồi A1 và khu trung tâm chỉ huy của địch.

+ Ngày 7-5-1954, Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm ra hàng, chiến dịch kết thúc thắng lợi.

- Biết tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội ta trong chiến dịch: tiêu biểu là anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Sưu tầm các tranh ảnh, tư liệu về chiến thắng lịch sử ĐBP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Gọi HS trả lời câu hỏi:  Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra nhiệm vụ gì cho CMVN?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *Hoạt động 1: Tập đoàn Điện Biên Phủ và âm mưu của giặc Pháp*  - Yêu cầu HS đọc SGK  - GV treo bản đồ hành chính VN yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí của ĐBP.  - Vì sao Pháp lại xây dựng ĐBP thành pháo đài vững chắc nhất Đông Dương?  *Hoạt động 2: Chiến dịch ĐBP*  - GV chia lớp theo nhóm 4, thảo luận các câu hỏi:  + Vì sao ta quyết định mở chiến dịch ĐBP?  + Quân và dân ta đã chuẩn bị cho chiến dịch như thế nào?  + Ta mở chiến dịch ĐBP gồm mấy đợt tấn công? Thuật lại từng đợt tấn công đó?  + Vì sao ta giành được thắng lợi trong chiến dịch ĐBP ?thắng lợi đó có ý nghĩa như thế nào với lịch sử dân tộc ta ?  + Kể về một số gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch ĐBP?  - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét kết quả làm việc theo nhóm của HS.  - Kết luận kiến thức  *Hoạt động 3:**Ý nghĩa*  - Em hãy nêu ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ?  => Rút bài học. | | - HS đọc SGK và đọc chú thích.  - HS quan sát theo dõi.  - HS nêu ý kiến trước lớp  - HS thảo luận 4 nhóm  - Mùa đông 1953 tại chiến khu VB, trung ương Đảng và Bác Hồ đã họp và nêu quyết tâm giành thắng lợi trong chiến dịch ĐBP để kết thúc cuộc kháng chiến.  - Ta đã chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần cao nhất: Nửa triệu chiến sĩ từ các mặt trận hành quân về ĐBP. Hàng vạn tấn vũ khí được vận chuyển vào trận địa.  - Trong chiến dịch ĐBP ta mở 3 đợt tấn công  + Đợt 1: mở vào ngày 13-3- 1954…  + Đợt 2: vào ngày 30- 3- 1954…  + Đợt 3: Bắt đầu vào ngày 1- 5- 1954…  - Ta giành chiến thắng trong chiến dịch ĐBP vì:  + Có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng  + Quân và dân ta có tinh thần chiến đấu bất khuất kiên cường  + Kể về các nhân vật tiêu biểu như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo...  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS đọc ghi nhớ bài SGK/39  + Chiến thắng Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Cho 2hs nhắc lại nội dung bài học.  - Em hãy nêu những tấm gương dũng cảm trong chiến dịch ĐBP mà em biết? | | - HS nêu lại nội dung bài học  - HS nêu: Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót,... |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Kể lại trận chiến lịch sử Điện Biên Phủ cho người thân nghe. | | - HS nghe và thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập tả người *(Dựng đoạn mở bài)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hai kiểu mờ bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả người(BT1)

- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề của BT2.

-Rèn kĩ năng viết đoạn mở bài trong bài văn tả người.

**-** Giáo dục ý thức biết quan tâm đến người thân.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  + Một bài văn tả người gồm mấy phần?Đó là những phần nào ?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - Gồm 3 phần: MB, TB, KL  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ Cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1 + đọc đoạn a+b  + Các em đọc kỹ đoạn a, b  + Nêu rõ cách mở bài ở 2 đoạn có gì khác nhau?  - Cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu và 4 đề a, b, c, d  - GV giao việc:  + Mỗi em chọn 1 trong 4 đề.  + Viết một đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp hoặc gián tiếp.  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bày (yêu cầu HS nói rõ chọn đề nào? Viết mở bài theo kiểu nào?)  - GV và HS nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc bài  - GV nhận xét, khen những HS mở bài đúng theo cách mình đã chọn và hay. | - 1 HS đọc to. Cả lớp lắng nghe  - Ở đoạn a là mở bài cho bài văn tả người, người định tả là người bà trong gia đình. Người định tả được giới thiệu trực tiếp - là mở bài trực tiếp  - Ở đoạn b người được tả không được giới thiệu trực tiếp, bác xuất hiện sau hàng loạt sự việc- là cách mở bài gián tiếp.  + Đoạn mở bài a: Mở theo cách trực tiếp:  Giới thiệu trực tiếp người định tả. Đó là người bà trong gia đình.  + Đoạn mở bài b: Mở bài theo kiểu gián tiếp: Giới thiệu hoàn cảnh sau đó mới giới thiệu người định tả. Đó là bác nông dân đang cày ruộng.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc  - 3 HS làm bài tập vào bảng nhóm, cả lớp làm vở bài tập.  - HS làm bài vào bảng nhóm gắn bài lên bảng lớp đọc bài.  - Một số HS đọc đoạn mở bài |
| *3. Vận dụng* | |
| - Em nhận thấy kiểu mở bài nào dễ hơn?  - Em nhận thấy kiểu mở bài nào hay hơn? | - HS nêu: Mở bài trực tiếp  - MB gián tiếp |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà viết mở bài theo cách trực tiếp và gián tiếp tả người bạn thân của em. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 ĐẠO ĐỨC

**Em yêu quê hương (tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương. Yêu mến tự, hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương. Biết được vì sao cần phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây dựng quê hương.

- Làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

-Giáo dục cho HS lòng yêu nước, yêu tổ quốc theo tấm gương Bác Hồ.

*\* GDKNS:* Kĩ năng xác định giá trị; kĩ năng tư duy phê phán; kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng, danh lam thắng cảnh, con người của quê hương; kĩ năng trình bày những hiểu biết của bản thân về quê hương.

-NL tự học, NLgiải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL giao tiếp, NL hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG:

- Giáo án điện tửu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS nêu: ”Vì sao cần bảo vệ cái đúng cái tốt*"*  - Giới thiệu bài | - HS trả lời  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Hoạt động 1:* *Tìm hiểu truyện Cây đa làng em, sgk.*  - GV kể chuyện.  - YC HS đọc thầm và tìm hiểu.  +Cây đa mang lại lợi ích gì cho dân làng?  +Tại sao bạn Hà góp tiền để cứu cây đa?  +Trẻ em có quyền tham gia vào những công việc xây dựng quê hương không?  +Noi theo bạn Ha, chúng ta cần làm gì cho quê hương ?  + Quê hương em ở đâu?  + Có điều gì khiến em luôn nhớ về quê hương?  + Nêu một số biểu hiện tình yêu quê hương?  - GV kết luận  *\*Hoạt động 2:**Học sinh xử lí tình huống (bt1, sgk)*  - Phân nhóm, YC HS thảo luận xủ lý tình huống  - Gọi nhóm trình bày  - Nhận xét, chốt lại lời giải đúng:  a, b, c, d, e **-** là thể hiện tình yêu quê hương.  - GV nhận xét chung | - HS nghe.  - Hs đọc thầm.  - Cây đa mang lại bóng mát, vẻ đẹp cho làng , đã gắn bó với dân làng qua nhiều thế hệ. Cây đa là một trong những di sản của làng. Dân làng rất quí trọng cây đa cổ thụ nên gọi là “ông đa”.  - Cây đa bị mối, mục nên cần được cứu chữa. Hà cũng yêu quí cây đa nên góp tiền để cứu cây đa quê hương.  - Chúng ta cần yêu quê hương mình và cần có những việc làm thiết thực để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.  - Tham gia xây dựng quê hương là quyền và nghĩa vụ của mỗi người dân, mỗi trẻ em.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời  - HS nhắc lại bài học  - HS thảo luận, trình bày |
| *3. Vận dụng* | |
| - Các nhóm HS chuẩn bị các bài thơ, bài hát,... nói về tình yêu quê hương. | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Mỗi HS vẽ một bức tranh nói về việc làm mà em mong muốn thực hiện cho quê hương hoặc sưu tầm tranh, ảnh về quê hương mình. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 ĐỊA LÍ

**Châu Á**

I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới: châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực; các đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.

- Nêu được vị trí giới hạn của châu Á: Ở bán cầu Bắc, trải dài từ cực Bắc tới quá Xích đạo ba phía giáp biển và đại dương. Có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới. Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu của châu Á:

+ 3/4 diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.

+ Châu Á có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.

-Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ

châu Á. Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Á trên bản đồ( lược đồ). HS (3,4) dựa vào lược đồ trống ghi tên các châu lục và đại dương giáp với châu Á.

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới.

\*GDBVMT: Sự thích nghi của con người với môi trường với việc bảo vệ môi trường.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - GV tổng kết môn Địa lí học kì I  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *Hoạt động 1: Các châu lục và các đại dương thế giới, châu Á là một trong 6 châu lục của thế giới.(Cá nhân)*  - Hãy kể tên các châu lục, các đại dương trên thế giới mà em biết.  *Hoạt động 2: Vị trí địa lí và giới hạn của châu Á(Cặp đôi)*  - GV chiếu slide viết sẵn các câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu về vị trí địa lí châu Á (hoặc viết vào phiếu giao cho HS).  - GV tổ chức HS làm việc theo cặp:  + Nêu yêu cầu: Hãy cùng quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi .  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, sau đó nêu kết luận: Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, có 3 phía giáp biển và đại dương.  *Hoạt động 3: Diện tích và dân số châu Á (Cá nhân)*  - GV yêu cầu HS đọc bảng số liệu.  - Em hiểu chú ý 1 và 2 trong bảng số liệu như thế nào?  - *GV kết luận:* Trong 6 châu lục thì châu Á có diện tích lớn nhất.  *Hoạt động 4: Các khu vực của châu Á và nét đặc trưng về tự nhiên của mỗi khu vực(Cặp đôi)*  - GV chiếu slide lược đồ các khu vực châu Á.  - Hãy nêu tên lược đồ và cho biết lược đồ thể hiện những nội dung gì?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập  - GV mời 1 nhóm lên trình bày, yêu cầu các nhóm khác theo dõi. | *+ Các châu lục trên thế giới****:***  1. Châu Mĩ. 2. Châu Âu  3. Châu Phi 4. Châu Á  5. Châu đại dương 6. Châu Nam cực  *+ Các đại dương trên thế giới:*  1. Thái Bình Dương  2. Đại Tây Dương  3. Ấn Độ Dương  4. Bắc Băng Dương  - Đọc thầm các câu hỏi.  - Làm việc theo cặp, cùng xem lược đồ, trao đổi, trả lời từng câu hỏi.  - Đại diện 1 số em trình bày  - Bảng số liệu thống kê về diện tích và dân số của các châu lục, dựa vào bảng số liệu ta có thể so sánh diện tích và dân số của các châu lục với nhau.  - HS đọc lược đồ, đọc phần chú giải  - Lược đồ các khu vực châu Á, lược đồ biểu diễn:  + Địa hình châu Á.  + Các khu vực và giới hạn từng khu vực của châu Á.  - HS làm việc theo nhóm đôi  - Một nhóm HS trình bày trước lớp. HS cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| *3. Vận dụng* ***(KT trình bày 1 phút)*** | |
| - Nước ta nằm ở châu lục nào ? | - HS nêu: Châu Á |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà tìm hiểu về một số nước ở khu vực châu Á. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 17 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập chung**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang. Giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm. HS làm bài 1, bài 2.

- Rèn kĩ năng giải bài toán về tính diện tích và tỉ số phần trăm.

- Tích cực học tập.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật"  - Cách chơi: Chuẩn bị một chiếc hộp nhỏ, một số câu hỏi có nội dung về tính diện tích hình tam giác, hình thang cũng như bài boán về tỉ số phần trăm. Cho HS chuyền tay nhau và hát. Khi có tín hiệu của quản trò, chiếc hộ dừng lại trên tay ai thì người đó phải bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi ghi trong phiếu đó, cứ như vậy chiếc hộp lại được chuyển tiếp đến người khác cho đến khi quản trò cho dừng cuộc chơi thì thôi,  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét , kết luận  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình thang  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần thiết    Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Cho HS tự đọc bài và làm bài  - GV quan sát, gúp đỡ nếu cần thiết | - HS đọc  - Học sinh nêu cách tính diện tích hình tam giác.  - Cả lớp làm vở.  - HS chia sẻ  a) 3 cm và 4 cm: S = = 6 (cm2)  b) 2,5 m và 1,6 m: S =  = 2 (cm2)  c) dm và dm: S = ( x ): 2 =  (dm2)  - HS đọc  - Học sinh nêu lại cách tính diện tích hình thang.  - Cả lớp làm vở  Diện tích hình thang ABCD là:  ( 1,6 + 2,5) x 1,2 :2 = 2,46 (dm2)  Diện tích hình tam giác BEC là:  1,3 x 1,2 : 2 = 0,78 (dm2)  Diện tích hình thang ABCD hơn diện tích hình tam giác BEC là:  2,46 – 0,78 = 1,68 dm2  Đáp số: 1,68 dm2  - HS tự làm bài, báo cáo kết quả  a) Diện tích mảnh vườn là:  (50 + 70) x 40 : 20 = 2400(m2)  Diện tích trồng đu đủ là:  2400 : 100 x 30 = 720(m2)  Số cây đu đủ trồng được là:  720 : 1,5 = 480(cây)  b) Diện tích trồng chuối là:  2400 : 100 x 25 = 600(m2)  Số cây chuối trồng được là:  600 : 1 = 600(cây)  Số cây chuối trồng được nhiều hơn số cây đu đủ là:  600 - 480 = 120(cây)  Đáp số: a) 480 cây  b) 120 cây |
| *3. Vận dụng* | |
| - Tính diện tích hình tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông là 1,25m và 0,48m. | - HS tính:  S = 1,25 x 0,48 : 2 = 0,3(m2) |
| *4. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà vận dụng cách tính diện tích hình tam giác và hình thang vào thực tế. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Cách nối các vế câu ghép**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các vế câu ghép không dùng từ nối ( ND ghi nhớ).

-Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn ( BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

- Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Từ điển Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS thi đua*: Nhắc lại ghi nhớ về câu ghép.*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Nhận xét*  Bài 1, 2: *HĐ Nhóm*  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số1, xác định yêu cầu của bài?  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm  - Đại diện nhóm nêu kết quả  - GV kết luận  *\* Ghi nhớ:* SGK | + Tìm các vế trong câu ghép .  + HS làm vào sách bằng bút chì  *a) Súng kíp của ta mới bắn một phát/* ***thì*** *súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát.*  *Quân ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn****,****/ trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.*  *+... nối bằng từ thì hoặc dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm phẩy.*  b*) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi: hôm nay tôi đi học.*  *c) Kia là những mái nhà đứng sau luỹ tre; đây là mái đình cong cong; kia nữa là sân phơi*  - Nhiều HS nhắc lại ghi nhớ SGK. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ nhóm*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số1  - GV treo bảng phụ  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chữa bài  Bài 2: HĐ cá nhân  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài có mấy yêu cầu?  - HS làm việc cá nhân.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét chữa bài | - HS nêu yêu cầu  - HS quan sát  - HS trao đổi trong nhóm và làm bài  + Đoạn a có 1 câu ghép, với 4 vế câu  + Đoạn b có 1 câu ghép, với 3 vế câu  + Đoạn c có 1 câu ghép, với 3 vế câu  Các quan hệ từ : *thì , rồi*  - HS đọc  - 2 Yêu cầu  + Viết đoạn văn ... có câu ghép  + Chỉ ra cách nối các vế câu  VD: *Bạn Hương lớp em rất xinh xắn. dáng người bạn mảnh mai, Hương ăn mặc rất giản dị, quần áo của bạn bao giờ cũng gọn gàng. Nước da trắng hồng tự nhiên. Khuôn mặt tròn, nổi bật lên là đôi mắt to, đen láy* |
| *4. Vận dụng* | |
| - Nhắc lại phần ghi nhớ | - HS nghe và thực hiện |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu giới thiệu về gia đình em trong đó có sử dụng câu ghép. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**ĐĐBH - Bài 4: Bảo vệ cái đúng**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cái đúng cái tốt có trong cuộc sống hằng ngày môi trường xung quanh HS .HS thấy được cách Bác Hồ bảo vệ và tuyên dương những người làm đúng làm tốt. Thông qua bài học HDHS thực hành vận dụng bài học bảo vệ cái đúng cái tốt trong CS và sinh hoạt học tập.

- Trình bày được ý nghĩa của việc bảo vệ cái đúng cái tốt.

II.ĐỒ DÙNG :

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ ghi mẫu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động .  - Em đã làm gì để vượt khó trong học tập?  Giới thiệu bài: Bảo vệ cái đúng  2.Khám phá :  Hoạt động 1:  - GV cho HS đọc câu chuyện “Thực hiện đúng quy định ” (trang 17)  Hoạt động 2: Tìm hiểu truyện  + Đồng chí Lý Phúc Nha được phân công nhiệm vụ gì?  + Đồng chí Lý Phúc Nha đã nói gì khi có một cụ già đi vào khu vực cấm?  + Khi biết cụ gì đó chính là Bác Hồ ĐC Lý Phúc Nha cảm thấy thế nào?  + Bác Hồ đã nói gì khiến ĐC LÝ Phúc Nha bớt lo lắng ?  + Sáng hôm sau Bác gọi ĐC LÝ Phúc Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp để làm gì?  + Chia sẻ suy nghĩ của em về việc làm của Bác ở cuối truyện.  3,Thực hành:  Hoạt động 3: - Em hãy chia sẻ một lần mình đã bảo vệ cái đúng ?  Hãy kể một câu chuyện về việc bảo vệ cái đúng mà em biết.  Em hãy nêu tác hại của việc thấy cái đúng mà không bảo vệ?  4, Vận dụng:  Đóng vai giải quyết tình huống  HS thảo luận cách giải quyết tình huống  HS phân công nhiệm vụ và phân vai trong nhóm  Tập diễn trong nhóm  Diễn trước lớp  Chia sẻ  5. Củng cố, dặn dò:  -Tại sao phải bảo vệ cái đúng? Bảo vệ cái đúng mang lại lợi ích gì cho xã hội?  Nhận xét tiết học | -HS trả lời- HS khác nhận xét  - HS trả lời cá nhân  HS thực hiện  Tóm tắt lại truyện  Bảo vệ một khu vực quan trọng trong địac điểm tổ chức ĐH Đảng toàn quốc lần thứ II.  -Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ!  -Vui mừng nhưng cũng bối rối tự trách mình sao lại hỏi giấy Bác.  Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt  - Nói chuyện và thưởng ảnh LÝ Phúc Nha và phê bình cán bộ  -Hoạt động nhóm 4  - HS thảo luận theo nhóm-  HS chia sẻ trước lớp:  Bảo vệ em nhó khi bị bắt nạt.  Can ngăn các em nhỏ cãi đánh nhau....  Làm mất trật tự xã hội. Cái xấu hoành hành, mọi người không yên tâm khi đi ra ngoài vì luôn sợ cái xấu rình rập làm hại và không có ai bảo vệ cái đúng thì sẽ rất có thể gây đến tổn thương cho nhiều người. Mất niềm tin ....  Chọn các tình huống có ND bảo vệ cái đúng ( VD: Bạn trong đội cờ đỏ chấm điểm thi đua của lớp luôn bị các bạn trong lớp bắt phải cho điểm cao. Không làm theo là bị đánh hoặc nói nặng lời. Em sẽ làm gì trước tình huống đó? |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 18 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1+2

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

TIẾT 3: TOÁN

**Hình tròn. Đường tròn**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được về hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.

- Biết sử dụng compa để vẽ hình tròn.

- HS làm bài 1, bài 2.

- Rèn kĩ năng sử dụng compa để vẽ hình tròn.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Compa, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Gọi 2 HS lên bảng viết công thức tính diện tích hình tam giác và hình thang.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS viết  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Nhận biết hình tròn và đường tròn*  - GV đưa cho HS xem các mảnh bìa đã chuẩn bị và khẳng định: Đây là hình tròn.  - Người ta thường dùng dụng cụ gì để vẽ hình tròn ?  - GV kiểm tra sự chuẩn bị com- pa của HS, sau đó yêu cầu các em sử dụng com-pa để vẽ hình tròn tâm O vào giấy nháp.  - GV vẽ hình tròn trên bảng lớp.  - Đọc tên hình vừa vẽ được.  - GV chỉ vào hình tròn của mình trên bảng và hình tròn HS vẽ trên giấy và nêu kết luận 1 của bài : *Đầu chì của com pa vạch trên tờ giấy một đường tròn.*  - GV có thể hỏi lại HS : Đường tròn là gì ?  *\*Giới thiệu đặc điểm bán kính, đường kính của hình tròn.*  - GV yêu cầu HS vẽ bán kính OA của hình tròn tâm O.  - GV yêu cầu HS nêu cách vẽ, sau đó nhận xét chỉnh sửa lại cho chính xác:  + Chấm 1 điểm A trên đường tròn.  + Nối O với A ta được bán kính OA.  - GV yêu cầu HS cả lớp vẽ bán kính OB, OC của hình tròn tâm O.  - GV nhận xét hình của HS, sau đó yêu cầu HS so sánh độ dài của bán kính OA, OB, OC của hình tròn tâm O.  - GV kết luận.  + *Nối tâm O với 1 điểm A trên đường tròn. Đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn.*  *+ Tất cả các bán kính của hình tròn đều bằng nhau : OA = OB = OC.*  - GV yêu cầu HS vẽ đường kính MN của hình tròn tâm O ?  - GV cho HS nêu cách vẽ đường kính MN, sau đó chỉnh lại cho chính xác.  - GV yêu cầu HS so sánh độ dài của đường kính MN với các bán kính đã vẽ của hình tròn tâm O.  - GV kết luận :  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ đã vẽ trong bài học và nêu rõ tâm, các bán kính, đường kính của hình tròn. | - HS quan sát và nêu câu trả lời.  - Người ta dùng com-pa để vẽ hình tròn.  - HS dùng com pa để vẽ hình tròn sau đó chấm điểm O.  - HS : Hình tròn tâm O.  -1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS nêu lại cách vẽ  - 1 HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS dùng thước thẳng kiểm tra độ dài của bán kính và nêu kết quả kiểm tra trước lớp.  - 1 HS lên bảng vẽ hình, HS dưới lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS vừa vẽ hình trên bảng nêu, sau đó HS khác nhận xét bổ sung và thống nhất cách vẽ.  - HS so sánh và nêu: đường kính gấp hai lần bán kính.  *+ Đoạn thẳng MN nối hai điểm M, N của đường tròn và đi qua tâm O là đường kính của hình tròn.*  *+ Trong một hình tròn đường kính gấp hai lần bán kính.*  - HS nêu :  + Hình tròn tâm O.  + Các bán kính đã vẽ là OA, OB, OC (OM, ON)  + Đường kính MN |
| *3. Luyện tập - thực hành*  oo | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi một HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài:  + Yêu cầu HS xác định khẩu độ compa ở ý (a)? Vẽ chính xác  + Khẩu độ compa ở ý (b) là bao nhiêu?  + Tại sao không phải là 5cm?  - GV theo dõi một số HS chưa cẩn thận để yêu cầu vẽ đúng số đo .  - Nhận xét, kiểm tra bài của HS  - Khi vẽ hình tròn với kích thước cho sẵn, ta phải lưu ý điều gì ?  - Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ hình tròn khi biết bán kính  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS xác định đúng yêu cầu của các hình cần vẽ  - Vẽ hình tròn khi đã biễt tâm cần lưu ý điều gì?  - Khẩu độ compa bằng bao nhiêu ?  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Nhận xét một số bài của HS.  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Cho HS vẽ theo mẫu.  - GV quan sát, uốn nắn HS. | - HS làm bài vào vở  + 3cm  + 2,5cm (đường kính chia 2)  +Vì khẩu độ compa là bán kính hình tròn, đề bài cho đường kính bằng 5 cm. Vậy bán kính là 2,5cm.  - Phải xem đề bài cho kích thước là bán kính hay đường kính.  - HS nêu lại 4 thao tác như trên  - Cho đoạn thẳng AB = 4cm. Hãy vẽ hình tròn tâm A và tâm B đều có bán kính là 2 cm  - Tâm A bán kính 2cm và tâm B bán kính 2cm  - Đặt mũi nhọn compa đúng vị trí tâm .  - 2cm    2cm  A    2cm  B  - HS thực hành vẽ |
| *4. Vận dụng* | |
| - Vẽ hình tròn có đường kính là 7cm | - HS thực hiện |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà dùng compa để vẽ các hình tròn với các kích cỡ khác nhau rồi tô màu theo sở thích vào mỗi hình. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 CHÍNH TẢ

**Nghe - viết:** **Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Làm được BT2, BT3a.

-Rèn kĩ năng viết đúng âm đầu *r/d/gi.*

- Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

*- GDAN-QP: Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS thực hiện  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\* Tìm hiểu nội dung đoạn văn*  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn  + Em biết gì về nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực  + Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực đã có câu nói nào lưu danh muôn đời  + Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm ?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS nêu các từ ngữ khó, dễ lẫn  - Yêu cầu HS viết từ khó  - Trong đoạn văn em cần viết hoa những từ nào? | - HS đọc đoạn văn  - Nguyễn Trung Trực sinh ra trong một gia đình nghèo. Năm 23 tuổi ông lãnh đạo cuộc nổi dậy ở Phủ Tây An và lập nhiều chiến công, ông bị giặc bắt và bị hành hình.  - Câu nói: "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây.  - HS nêu: Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản, Lý Tự Trọng, Vừ A Dính, Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Nguyễn Văn Trỗi,...  - HS nêu  - 3 HS lên bảng, lớp viết vào nháp  - Tên riêng: Nguyễn Trung Trực, Vàm Cỏ, Tân An, Long An, Tây Nam Bộ, Nam Kỳ, Tây Nam. |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| - Nhận xét 5-7bài viết của HS. | - HS nghe |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 2: *HĐ Cặp đôi*  - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - Cho Hs chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận  - Gọi HS đọc lại bài thơ  Bài 3a: *Trò chơi*  - HS đọc yêu cầu  -Tổ chức cho HS thi điền tiếng nhanh theo nhóm  - GV nhận xét chữa bài | - HS đọc đề bài  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận và làm vào vở sau đó chia sẻ  - HS nghe: 1 HS đọc bài thơ  Tháng giêng của bé  Đồng làng nương chút heo may  Mầm cây tỉnh *giấc*, vườn đầy tiếng chim  Hạt mưa mải miết *trốn* tìm  Cây đào trước cửa lim dim mắt cười  Quất *gom* từng hạt nắng rơi  Làm thành quả những mặt trời vàng mơ  Tháng *giêng* đến tự bao giờ  Đất trời viết tiếp bài thơ *ngọt ngào*  - HS đọc yêu cầu  - HS thi tiếp sức điền tiếng  + Ve nghĩ mãi không *ra*, lại hỏi  + Bác nông dân ôn tồn giảng*giải.*  + Nhà tôi có bố mẹ *già*  + Còn làm để nuôi con là *dành* dụm. |
| *4. Vận dụng* | |
| - Giải câu đố sau: Mênh mông không sắc không hình,Gợn trên sóng nước rung rinh lúa vàng,Dắt đàn mây trắng lang thang,Hương đồng cỏ nội gửi hương đem về Là gì? | - HS nêu: là gió |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Nhận xét tiết học  - Tìm hiểu quy tắc viết r/d/gi. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………….

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Luyện tập tả người (Dựng đoạn kết bài)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hai kiểu kết bài ( mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1).

- Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2.

- HS (M3,4) làm được BT3 ( tự nghĩ đề bài, viết đoạn kết bài).

- Rèn kĩ năng viết đoạn kết bài của bài văn tả người.

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết 2 kiểu KB và BT 2,3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  *2. Luyện tập - thực hành*  Bài 1: *HĐ nhóm*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét chữa bài  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài ?  - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước.  - Gợi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn.  - Cho HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  - Lớp đọc thầm theo  - 2 cách:  + Kết bài mở rộng.  + Kết bài không mở rộng.  a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  b) Kết bài mở rộng : sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội.  + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên.  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung:  + Nội dung  + Câu từ | |
| *3. Vận dụng* | |
| - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  - Nhận xét tiết học | - HS nghe |
| *4. Củng cố, dặn dò* |  |
| - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn .  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Bài 42-43: Sử dụng năng lượng chất đốt (tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**-** Rèn kĩ năng phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**-** Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hoạt động mở đầu  \*Khởi động  -Tổ chức cho HS hát  - Năng lượng chất đốt được sử dụng trong cuộc sống thế nào? | -HS hát  - HS trả lời. |
| - GV nhận xét  \*Giới thiệu bài  -GV giới thiệu bài, chiếu tên bài | - HS ghi vở |
| 2. Khám phá kiến thức mới  \*Hoạt động 1: Thảo luận về sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt  - GV yêu cầu HS đọc kỹ thông tin trong SGK trang 88, 89 sau đó hỏi đáp nhóm đôi theo các câu hỏi:  + Tại sao không nên chặt cây bừa bãi để lấy củi đun, đốt than?  + Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên có phải là các nguồn năng lượng vô tận không?  + Kể tên một số nguồn năng lượng khác có thể thay thế chúng?  + Bạn và gia đình bạn có thể làm gì để tránh lãng phí chất đốt?  + Vì sao tắc đường lại gây lãng phí xăng dầu?  - GV kết luận.  \*Hoạt động 2 : Trò chơi "hái hoa dân chủ "  -GV chiếu tranh nhiệm vụ  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:  + Nêu ví dụ về sự lãng phí chất đốt  + Tại sao cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí?  + Nêu ít nhất 3 việc làm thể hiện sự tiết kiệm, chống lãng phí chất đốt ở gia đình bạn?  + Gia đình bạn đang sử dụng những loại chất đốt gì?  + Khi sử dụng chất đốt có thể gặp phải những nguy hiểm gì ?  -GV nhận xét, kết luận | - HS hỏi đáp theo nhóm đôi:  + Vì cây xanh là lá phổi xanh có nhiệm vụ điều hoà khí hậu. Cây xanh là nguồn  gốc của than đá, than củi.  + Không phải là các nguồn năng lượng vô tận.  + Một số nguồn năng lượng khác có thay thế chúng, năng lượng mặt trời, nước chảy.  + Chúng ta có thể giữ nhiệt nước uống, chỉ đun nấu vừa chín tới, dùng bếp đun cải tiến tiết kiệm, cải tạo giao thông tránh tắc đường.  + Xe cộ phải tạm dừng lại máy vẫn chạy để nổ tức là vẫn cần năng lượng từ xăng  dầu để duy trì sự hoạt động của động cơ mà xe không di chuyển được là bao.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - Ví dụ về sự lãng phí chất đốt, đun nước sôi quá lâu, để trào …  - Cần sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, chống lãng phí vì chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận.  - Chuẩn bị xong xuôi rồi bật bếp  -HS trả lời  - Hiện tượng cháy nổ gây ra.  -HS nhận xét. |
| 3. Vận dụng:  - Tìm hiểu việc sử dụng chất đốt ở gia đình em.  4.Củng cố- dặn dò:  - Thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm chất đốt ở gia đình.  -GV nhận xét tiết học | - HS nghe và thực hiện  -HS thực hiện yêu cầu |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 TOÁN (T)

**Ôn tập về diện tích hình tam giác, hình thang**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được diện tích hình tam giác, hình thang.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| \*HĐ 1 :Ôn cách tính diện tích hình tam giác, hình thang.  - Cho HS nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang..  - Cho HS lên bảng viết công thức tính diện tích hình tam giác, hình thang.  \*HĐ 2 : Thực hành  Bài 1: Tam giác ABC có diện tích là 27cm2, chiều cao AH bằng 4,5cm. Tính cạnh đáy của hình tam giác.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Hình tam giác có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 12cm. Tính cạnh đáy hình tam giác biết chiều cao 16cm.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Một mảnh đất hình thang có đáy lớn là 35,6m; đáy lớn hơn đáy bé là 9,7m; chiều cao bằng 2/3 tổng hai đáy. Tính diện tích mảnh đất đó.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn là 30m, đáy bé bằng 80% đáy lớn và hơn chiều cao 4m.Trung bình cứ 100m2 thu hoạch được 60kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS nêu cách tính diện tích hình tam giác, hình thang.  - HS lên bảng viết công thức tính diện tích hình tam giác, hình thang.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..……………………………….....

……………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Chu vi hình tròn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết quy tắc tính chu vi hình tròn và vận dụng để giải bài toán có yếu tố thực tế về chu vi hình tròn. HS làm bài 1(a,b), bài 2c, bài 3.

- Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn

- Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn

đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Bảng phụ vẽ một hình tròn

+ Mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm

+ Tranh phóng to hình vẽ như SGK(trang 97)

+ Một thước có vạch chia xăng- ti - mét và mi - li - mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Gọi 1 HS lên vẽ một bán kính và một đường kính trong hình tròn trên bảng phụ, so sánh độ dài đường kính và bán kính .  - Hỏi: Nêu các bước vẽ hình tròn với kích thước cho sẵn?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS hát  - HS thực hiện vẽ .Trả lời  - Đường kính dài gấp 2 lần bán kính  - HS chỉ trên hình vẽ phần đường tròn và nêu.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\*Giới thiệu công thức và quy tắc tính diện tích hình tròn*  *- Đặt vấn đề : C*ó thể tính được độ dài đường tròn hay không? Tính bằng cách nào? Bài hôm nay chúng ta sẽ biết.  **\****Tổ chức hoật động trên đồ dùng trực quan*  - GV: Lấy mảnh bìa hình tròn có bán kính 2cm giơ lên và yêu cầu HS lấy hình tròn đã chuẩn bị để lên bàn, lấy thước có chia vạch đến xăng-ti-mét và mi-li- mét ra.  - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS ; tạo ra nhóm học tập  **\****Giới thiệu công thức tính chu vi hình tròn*  - Trong toán học, người ta có thể tính được chu vi của hình tròn đó (có đường kính là : 2  2 = 4cm) bằng công thức sau:  C = 4 3,14 = 12,56(cm) *Đường kính*  3,14 = chu vi  - Gọi HS nhắc lại  - GV ghi bảng : C = d x 3,14  C: là chu vi hình tròn  d: là đường kính của hình tròn  - Yêu cầu phát biểu quy tắc ?  **\****Ví dụ minh hoạ*  - GV chia đôi bảng làm 2 ví dụ lên bảng  - Gọi 2 HS lên bảng làm 2 ví dụ trong SGK; HS dưới lớp làm ra nháp  - Gọi 2 HS nhận xét  - Nhận xét chung  - Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính chu vi khi biết đường kính hoặc bán kính  - Lưu ý học sinh đọc kỹ để vận dụng đúng công thức. | - HS theo dõi hiểu được mục tiêu bài học  - HS lấy hình tròn và thước đã chuẩn bị đặt lên bàn theo yêu cầu của GV  - HS ghi vào vở công thức:  C = d  3,14  - HS nêu thành quy tắc.  - *Ví dụ 1*: Chu vi của hình tròn là:  6 3,14 = 18,48 (cm)  - *Ví dụ 2*: Chu vi của hình tròn là:  5  2  3,14 = 31,4 (cm)  - HS nhắc lại:  C = d  3,14  C = r 2  3,14 |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài1(a,b): *HĐ cá nhân*  - Gọi một HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn  Bài 2c: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  *Bài 3: HĐ* cá nhân  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2a,b(Bài tập chờ): HĐ cá nhân  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV uốn nắn, sửa sai | - HS đọc  - HS làm vào vở; sau đó chia sẻ  *a. Chu vi hình tròn là:*  *0,6  3,14 =1,884(cm )*  *b. Chu vi của hình tròn là:*  *2,5  3,14 =7,85(dm)*  *Đáp số: a. 1,884cm*  *b. 7,85dm*  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ  - C = d  3,14 và nhắc lại quy tắc  *Giải*  *c) Chu vi hình tròn là:*  *2  3,14 = 3,14 (dm)*  *Đáp số: c) 3,14 m*  - HS đọc  - HS làm vào vở; sau đó chia sẻ  *Bài giải*  *Chu vi của bánh xe đó là:*  *0,75  3,14 = 2,355 (m)*  *Đáp số: 2,355 m*  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  *b) Chu vi hình tròn là:*  *6,5 x 2 x 3,14 =40,82(dm)*  *c) Chu vi hình tròn là:*  *x 2 x 3,14 =3,14(m)*  *Đáp số:b) 40,82dm*  *c) 3,14m* |
| *4. Vận dụng* | |
| - Cho HS làm bài sau: *Một bánh xe có bán kính là 0,35m. Tính chu vi của bánh xe đó.* | - HS thực hiện  C= 0,35 x 2 x 3,14 = 2,198(m) |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Về nhà đo bán kính của chiếc mâm của nhà em rồi tính chu vi của chiếc mâm đó. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 TIẾNG VIỆT (T)

**Luyện viết: Ngu Công xã Trịnh Tường**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Rèn HS viết nắn nót, đẹp, đúng độ cao, khoảng cách các con chữ trong bài *Ngu Công xã Trịnh Tường*

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt l/n.

- Rèn tính kiên trì, tỉ mỉ cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu  \* Khởi động  - Cho HS hát  \*Giới thiệu bài  -GV giới thiệu bài – ghi bảng  2. Hoạt động thực hành  a. HD học sinh viết bài.  - GV gọi HS đọc đoạn 2  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết?  - Tìm các từ khó, viết dễ lẫn?  - GV lưu ý cách viết các từ khó có trong bài.  - GV đọc HS viết bài vào vở  - Cho HS đổi vở soát lỗi  - Nhận xét, đánh giá  3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả  Bài 1: **Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống?**  Tới đây tre ...ứa ...à nhà Giò phong ...an ...ở nhánh hoa nhuỵ vàng Trưa ...ằm đưa võng, thoảng sang Một ...àn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình. ...án đêm, ghé tạm trạm binh Giường cây ...ót ...á cho mình đỡ đau...  - GV nhân xét,khen ngợi HS.  4. Củng cố dặn dò  - Gọi HĐTQ làm việc  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc.  - HS nêu  - HS tìm từ khó, luyện viết  - Nhận xét  - HS viết bài  - HS đổi vở để kiểm tra  - HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp làm bài vào vở tăng.  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  -Trưởng ban ĐN kết thúc tiết học. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 19. Phương hướng hoạt động tuần 20.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 19

- HS đề ra phương hướng tuần 20

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 19*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*\* Tồn tại*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Phương hướng hoạt động tuần 20*

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................*3.* *Thực hiện rèn luyện đội viên*

......................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................